

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sự thụ lý số: 07/2018/TLST- KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam; Địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, Quận B, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – CTHĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh V - Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh LTT Quảng Bình; Địa chỉ: Số 98, LTT, TDP 3, BN, ĐH, Quảng Bình ((Được ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 510/ QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng N Việt Nam “Về ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Khách sạn HG. Địa chỉ: Số 40, đường M, phường H, TP. ĐH, tỉnh Quảng Bình – Ủy quyền cho ông Lê Dũng S tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 10/5/2018.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Dũng S. Địa chỉ: Số 40, đường M, phường H, TP. ĐH, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Thúy N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Khách sạn HG còn nợ Ngân hàng N Việt Nam theo ba Hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐTD ngày 26/02/2010, số 42/2010/HĐTD ngày 18/11/2010 và số 15/2012/HĐTD ngày 28/9/2012 số tiền tính đến ngày 30/5/2018 là: 10.216.025.502 đồng (Trong đó: Nợ gốc 5.670.000.000 đồng; Nợ lãi: 4.546.025.502). Từ ngày 01/6/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng bà Nguyễn Thị Thúy N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo ba hợp đồng tín dụng nói trên.

2.2. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý bàn giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 35/2012/HĐTC ngày 09/10/2012 và Hợp đồng bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 35.1/2012/HĐBSTC ngày 11/10/2012 là đất và tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 ngôi nhà 4 tầng đổ bằng cấp 3 xây trên diện tích đất 104m² tại thửa đất số 123, tờ bản đồ số 21 thuộc phường Hải Đình, đã được UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R373256 ngày 27/02/2001 đứng tên ông Lê Dũng S và bà Nguyễn Thị Thúy N và các tài sản theo Biên bản kê biên tài sản số 35/2012/HĐTC và HĐBS 35.1/2012 ngày 14 tháng 3 năm 2014 cho phía Ngân hàng N Việt Nam toàn quyền xử lý để thu hồi nợ.

2.3. Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng N Việt Nam thì tiếp tục phát mại các tài sản khác thuộc sở hữu, quyền sử dụng của Doanh nghiệp tư nhân khách sạn HG và của bà Nguyễn Thị Thúy N để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã tự thỏa thuận nên chỉ phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

3.1. Bà Nguyễn Thị Thúy N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Khách sạn HG chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 59.108.012 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Ngân hàng N Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại số tiền tạm ứng án phí: 58.813.200 đồng mà Ngân hàng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017 No 0000456 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSTP. Đồng Hới;
- THADS Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn